

Trong bài học các em sẽ được tìm hiểu về Đặc điểm chung và vai trò của ngành thân mềm chi tiết nhất. Là tiền đề cho các bài học nghiên cứu sâu hơn trong chương trình môn sinh học lớp 7. Mời các em học sinh cùng tham khảo.

Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 21 trang 71 , 72

Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 21 trang 71

- Quan sát hình 21 thảo luận rồi đánh dấu và điền cụm từ gợi ý vào bảng 1 sao cho phù hợp:
- Thảo luận và rút ra đặc điểm chung của ngành thân mềm.

Lời giải:

Bảng 1. Đặc điểm chung của ngành thân mềm

STT	Các đặc điểm Đại diện	Nơi sống	Lối sống	Kiểu vỏ đá vôi	Đặc điểm cơ thể			Khoang áo phát triển
					Thân mềm	Không phân đốt	Phân đốt	
1	Trai sông	Nước ngọt	Vùi lấp	2 mảnh vỏ	√	√		√
2	Sò	Biển	Vùi lấp	2 mảnh vỏ	√	√		√
3	Ốc sên	Cạn	Bò chậm chạp	Vỏ xoắn ốc	√	√		√
4	Ốc vặn	Nước ngọt	Bò chậm chạp	Vỏ xoắn ốc	√	√		√
5	Mực	Biển	Bơi nhanh	Tiêu giảm	√	√		√

- Đặc điểm chung của ngành thân mềm: thân mềm, không phân đốt, có vỏ đá vôi, có khoang áo, hệ tiêu hóa phân hóa và cơ quan di chuyển thường đơn giản. Riêng mực, bạch tuộc thích nghi với lối săn mồi và di chuyển nên có vỏ tiêu giảm và cơ quan di chuyển. Trừ 1 số ít có hại, hầu hết đều có lợi .

Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 21 trang 72:

Hãy dựa vào kiến thức trong cả chương, liên hệ đến địa phương, chọn tên các đại diện thân mềm để ghi vào bảng 2.

Lời giải:**Bảng 2. Ý nghĩa thực tiễn của ngành thân mềm**

STT	Ý nghĩa thực tiễn	Tên đại diện thân mềm có ở địa phương
1	Làm thực phẩm cho con người	Ngao, sò, ốc vặn, hến, trai,...
2	Làm thức ăn cho động vật khác	Ốc, các loại ấu trùng của thân mềm
3	Làm đồ trang sức	Trai
4	Làm vật trang trí	Trai
5	Làm sạch môi trường nước	Trai, hàu
6	Có hại cho cây trồng	Ốc bươu vàng
7	Làm vật chủ trung gian truyền bệnh giun sán	Ốc đĩa, ốc tai, ốc mút
8	Có giá trị xuất khẩu	Bào ngư, sò huyết
9	Có giá trị về mặt địa chất	Hóa thạch vỏ sò, vỏ ốc

Giải bài tập SGK Sinh học 7 Bài 21**Bài 1 (trang 73 sgk Sinh học 7):**

Vì sao lại xếp mực bơi nhanh cùng ngành với ốc sên bò chậm chạp ?

Lời giải:

Mực bơi nhanh, ốc sên bò chậm, nhưng lại được xếp chung vào một ngành Thân mềm, vì chúng có đặc điểm giống nhau :

- Thân mềm, cơ thể không phân đốt.
- Có vỏ đá vôi bảo vệ cơ thể.
- Có hệ tiêu hóa phân hóa.
- Có khoang áo phát triển.

Bài 2 (trang 73 sgk Sinh học 7):

Ở các chợ địa phương em có các loại thân mềm nào được bán làm thực phẩm. Loài nào có giá trị xuất khẩu ?

Lời giải:

Nói chung trong các chợ địa phương trong cả nước thường gặp. Các loại ốc, trai, hến. Chợ vùng biển có thêm mực (mực khô và mực tươi). Đó là những thực phẩm có giá trị xuất khẩu.

Bài 3 (trang 73 sgk Sinh học 7):

Ý nghĩa thực tiễn của vỏ thân mềm ?

Lời giải:

Ý nghĩa thực tiễn của vỏ thân mềm:

- Vỏ thân mềm là nguyên liệu cho trang trí, thủ công mỹ nghệ.
- Vỏ thân mềm đã hóa thạch giúp xác định địa tầng và có ý nghĩa trong các ngành khoa học nghiên cứu về sự sống.
- Vỏ đá vôi giúp hình thành các lớp đá vôi.

Lý thuyết Sinh 7 Bài 21**I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG**

Ngành Thân mềm có số loài rất lớn, sai khác nhau:

- Về kích thước: Ốc nước ngọt (ốc gạo, ốc rạ...) chỉ nặng khoảng vài chục gam nhưng loài bạch tuộc Đại Tây Dương nặng tới 1 tấn.



Ốc nước ngọt rất nhỏ



Bạch tuộc Đại Tây Dương

- Về môi trường sống: Chúng phân bố ở độ cao hàng trăm mét (các loài ốc sên) đến các ao, hồ, sông, suối và biển cả, có loài dưới đáy biển sâu.



Ốc trên vách núi



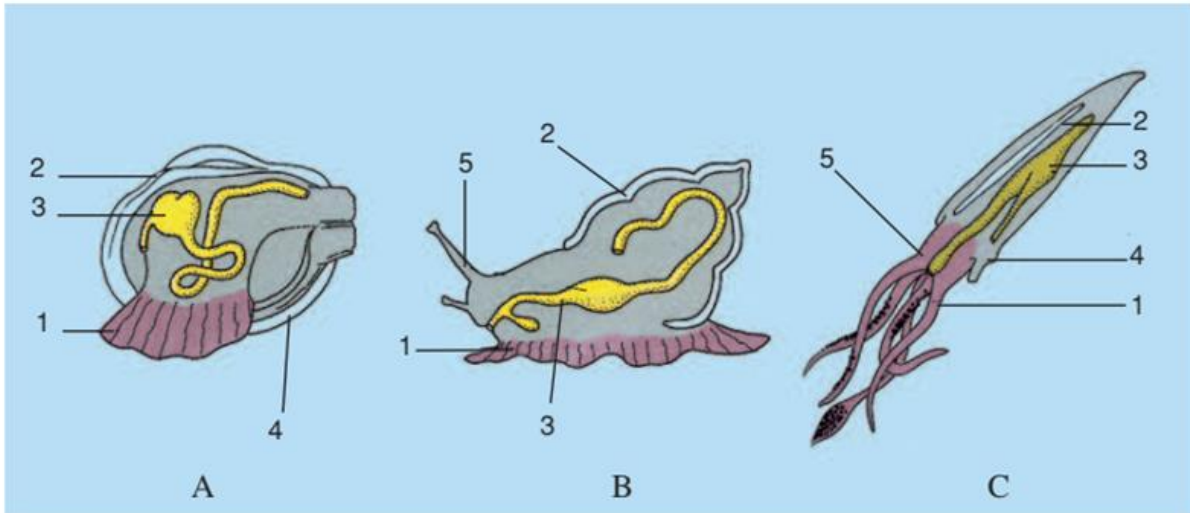
Ốc sống trong nước



Mực ống sống dưới đáy biển sâu

- Về tập tính: Chúng có hình thức sống: vùi lấp (traí, sò, ngao, ngán,..) đến lối sông bò chậm chạp (các loài ốc), tới cách di chuyển tốc độ nhanh (như mực nang, mực ống)

Tuy thích nghi rộng như vậy, nhưng cấu tạo cơ thể thân mềm vẫn có các đặc điểm chung (hình 21. A, B, C).



Hình 21. Sơ đồ cấu tạo chung của đại diện thân mềm

A – Trai ; B – Ốc sên ; C – Mực

1. Chân ; 2. Vỏ (hay mai) đá vôi ; 3. Ống tiêu hoá ; 4. Khoảng áo ; 5. Đầu.

Bảng 1: Đặc điểm chung của ngành Thân mềm

STT	Các đặc điểm Đại diện	Nơi sống	Lối sống	Kiểu vỏ đá vôi	Đặc điểm cơ thể			Khoang áo phát triển
					Thân mềm	Không phân đốt	Phân đốt	
1	Trai sông	Nước ngọt	Vùi lấp	2 mảnh vỏ	✓	✓		✓
2	Sò	Biển	Vùi lấp	2 mảnh vỏ	✓	✓		✓
3	Ốc sên	Cạn	Bò chậm chạp	Vỏ xoắn ốc	✓	✓		✓
4	Ốc vặn	Nước ngọt	Bò chậm chạp	Vỏ xoắn ốc	✓	✓		✓
5	Mực	Biển	Bơi nhanh	Tiêu giảm	✓	✓		✓

Đặc điểm chung của ngành Thân mềm:

- Thân mềm, cơ thể không phân đốt
- Có vỏ đá vôi, có khoang áo
- Hệ tiêu hóa phân hóa
- Cơ quan di chuyển thường đơn giản
- Riêng mực và bạch tuộc thích nghi với lối sống săn mồi và di chuyển tích cực nên vỏ tiêu giảm và cơ quan di chuyển phát triển.

II. VAI TRÒ

Hầu như tất cả các loài thân mềm đều được sử dụng làm thức ăn, không chỉ cho người mà còn cho động vật khác. Một số loài có giá trị xuất khẩu cao. Tuy thế cũng có một số thân mềm có hại đáng kể.

STT	Ý nghĩa thực tiễn	Tên các đại diện thân mềm ở địa phương
1	Làm thực phẩm cho người	Ngao, sò, ốc, hến, trai,...
2	Làm thức ăn cho động vật khác	Ốc, hến,...
3	Làm đồ trang sức	Ngọc trai
4	Làm vật trang trí	Vỏ ốc, ngao, sò, ...
5	Làm sạch môi trường nước	Trai, hến, ...
6	Có hại cho cây trồng	Ốc sên, ốc bươu vàng
7	Làm vật chủ trung gian truyền bệnh giun sán	Ốc hột, ốc dạ
8	Có giá trị xuất khẩu	Bào ngư, sò huyết
9	Có giá trị về mặt địa chất	Vỏ ốc, vỏ sò



Ốc làm thức ăn cho con người



Cháo trai



Khảm trai trang trí



Ốc brou vàng gây hại cho nông nghiệp